**Đặc Tả Yêu Cầu Phần Mềm**

**Cho**

**Hệ thống quản lý nhà trọ**

**Phiên bản 1.0 được phê chuẩn**

**Được chuẩn bị bởi**

**Nhóm 7**

**29/08/2014**

Mục lục

Contents

[1. Giới thiệu 1](#_Toc396832753)

[1.1 Mục tiêu 1](#_Toc396832754)

[1.2 Phạm vi sản phẩm 1](#_Toc396832755)

[1.3 Bảng chú giải thuật ngữ 2](#_Toc396832756)

[1.4 Tài liệu tham khảo 2](#_Toc396832757)

[1.5 Bố cục tài liệu 2](#_Toc396832758)

[2. Mô tả tổng quan 2](#_Toc396832759)

[2.1 Bối cảnh của sản phẩm 2](#_Toc396832760)

[2.2 Các chức năng của sản phẩm 2](#_Toc396832761)

[2.3 Đặc điểm người sử dụng 3](#_Toc396832762)

[2.4 Môi trường vận hành 4](#_Toc396832763)

[2.5 Các ràng buộc về thực thi và thiết kế 4](#_Toc396832764)

[2.6 Các giả định và phụ thuộc 4](#_Toc396832765)

[3. Các yêu cầu giao tiếp bên ngoài 4](#_Toc396832766)

[3.1 Giao diện người sử dụng 4](#_Toc396832767)

[3.2 Giao tiếp phần cứng 5](#_Toc396832768)

[3.3 Giao tiếp phần mềm 5](#_Toc396832769)

[3.4 Giao tiếp truyền thông tin 5](#_Toc396832770)

[4. Các tính năng của hệ thống 5](#_Toc396832771)

[4.1 Tính năng … của hệ thống 5](#_Toc396832772)

[4.2 Tính năng … của hệ thống 5](#_Toc396832773)

[5. Các yêu cầu phi chức năng 5](#_Toc396832774)

[5.1 Yêu cầu thực thi 5](#_Toc396832775)

[5.2 Yêu cầu an toàn 5](#_Toc396832776)

[5.3 Yêu cầu bảo mật 5](#_Toc396832777)

[5.4 Các đặc điểm chất lượng phần mềm 5](#_Toc396832778)

[5.5 Các quy tắc nghiệp vụ 5](#_Toc396832779)

[6. Các yêu cầu khác 5](#_Toc396832780)

**Theo dõi phiên bản tài liệu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên | Ngày | Lý do thay đổi | Phiên bản |
| Đặc tả hệ thống Quản lí nhà trọ | 29/08/2014 | Tạo mới | 1.0 |
|  |  |  |  |

1. Giới thiệu
   1. Mục tiêu

Tài liệu này mô tả tổng quan và đầy đủ những yêu cầu về chức năng, yêu cầu phi chức năng, yêu cầu về giao tiếp bên ngoài nhằm cung cấp một cái nhìn toàn diện về các yêu cầu của ứng dụng. Tài liệu liệt kê ra những giải pháp đã có, những tính năng sẽ làm trong dự án. Tài liệu còn mô tả khách hàng, người sử dụng và các bên liên quan, cung cấp cái nhìn khái quát về ứng dụng Website thông tin nhà trọ và được sử dụng làm nền tảng cho quá trình thiết kế, kiểm thử sau này.

Xây dựng Website thông tin nhà trọ nhằm các mục tiêu sau:

Giúp những người có nhu cầu ở trọ dễ dàng tìm được các thông tin cần thiết về nhà trọ trên địa bàn Cần Thơ.

Giúp chủ nhà trọ giới thiệu nhà trọ của họ với các thông tin cụ thể như sau: địa chỉ, giá phòng, số phòng, chi tiết phòng,…, góp phần giảm chi phí quảng bá cho chủ trọ đến người có nhu cầu thuê trọ.

Giảm thời gian công sức tìm kiếm nhà trọ của người thuê trọ.

Nhóm người dùng sử dụng tài liệu:

* Quản lý dự án: giúp nhóm người dùng này có thể nắm rõ thông tin chung của dự án. Giúp quản lý tiến độ, chất lượng của dự án.
* Nhóm phát triển: giúp nhóm người dùng này có thể nắm rõ những gì họ sẽ phải làm trong dự án. Xác định những chức năng và giao diện cần thiết của hệ thống.
* Nhóm thiết kế: giúp nhóm người dùng này có thể xem lại thiết kế chung của dự án, truy vết những lỗi phát sinh, phát triển những chức năng mới cho dự án.
* Nhóm kiểm thử: giúp nhóm này có thể biết được những chức năng nào sẽ cần kiểm thử, những chức năng nào không cần phải kiểm thử.
* Khách hàng: giúp khách hàng có cái nhìn tổng quan về hệ thống, từ đó có những đánh giá, góp ý để hoàn thiện và hoàn thành hợp đồng dự án.
  1. Phạm vi sản phẩm

Website thông tin nhà trọ quản lý thông tin các nhà trọ trong khu vực nội thành Cần Thơ. Các chủ nhà trọ có thể đăng ký là thành viên của Website này và đăng tải các thông tin về nhà trọ của họ. Khách có thể xem qua và tìm kiếm chổ trọ phù hợp với mình.

* 1. Bảng chú giải thuật ngữ
  2. Tài liệu tham khảo

Giáo trình Nhập môn Công nghệ phần mềm- Phan Phương Lan, Huỳnh Xuân Hiệp, 2004.

Slide bài giảng Nhập môn Công nghệ phần mềm- Phan Phương Lan.

* 1. Bố cục tài liệu

2.1 Bối cảnh của sản phẩm

Hiện nay vấn đề nhà trọ là vấn đề luôn rất nóng đối với xã hội, nhất là đối tượng học sinh, sinh viên. Thông thường người có nhu cầu thuê nhà trọ sẽ phải đi tìm các bảng thông báo “Còn phòng trọ” và đến liên hệ với chủ nhà trọ. Đôi lúc không thể liên hệ với chủ nhà trọ hoặc đến nơi thì lại được thông báo là hết phòng trọ gây không ít phiền phức và mất nhiều công sức.

Trong thời đại hiện nay, việc tin học hóa mọi công việc đang trở thành, giúp mọi chuyện trở nên dễ dàng và nhanh chóng hơn. Vì thế việc tin học hóa việc tìm nhà trọ trở nên cần thiết.

Chủ nhà trọ

Người tìm nhà trọ

Website thông tin nhà trọ

2.2 Các chức năng của sản phẩm

Các chức năng mà khách tự do có thể sử dụng:

* Tìm kiếm nhà trọ.

Các chức năng thành viên có thể sử dụng:

* Đăng nhập, đăng xuất.
* Tìm kiếm nhà trọ.
* Gửi ý kiến đóng góp, đánh giá nhà trọ.
* Tham gia diễn đàn
* Sửa đổi thông tin cá nhân.

Các chức năng chủ nhà trọ có thể sử dụng:

* Đăng nhập, đăng xuất.
* Tìm kiếm nhà trọ.
* Cập nhật thông tin nhà trọ.
* Cập nhật thông tin cá nhân.

Các chức năng quản trị website có thể sử dụng:

* Đăng nhập, đăng xuất.
* Quản lý danh sách chủ nhà trọ và các nhà trọ.
* Quản lý đăng tin.
* Quản lý danh sách thành viên.
* Tìm kiếm nhà trọ
* Tham gia diễn đàn.

2.3 Đặc điểm người sử dụng

Khách tự do là người có nhu cầu tìm kiếm nhà trọ. Nhóm người dùng này không cần thiết phải tạo tài khoản hệ thống, có tần xuất sử dụng hệ thống cao nhất nhưng các chức năng hạn chế.

Chủ nhà trọ là người có nhu cầu quảng bá nhà trọ của họ. Nhóm này phải có tài khoản và phải cập nhật thông tin tài khoản cũng như thông tin nhà trọ thường xuyên. Nhóm này có tần xuất sử dụng hệ thống khá cao.

Quản trị hệ thống là người quản lý các hoạt động của hệ thống.

2.4 Môi trường vận hành

Website được triển khai sử dụng theo kiến trúc Client – Server, với máy chủ chạy Server Tomcat 7.0 trên nền Windows (Windows XP trở lên), về phía Client có thể tương thích với hầu hết các trình duyệt web phổ biến hiện nay như Chrome, Firefox, IE, Opera, Cốc cốc...

2.5 Các ràng buộc về thực thi và thiết kế

Hệ thống website phải đáp ứng khoảng 300 lược truy cập cùng lúc. Cơ sở dữ liệu phải quản lí được tất cả các sản phẩm điện của của hàng, các đơn đặt hàng và các chương trinh khuyến mãi.

Hệ thống được phát triển theo mô hình MVC, công cụ Spring Tool Suite với framework Spring. Kết nối cơ sở dữ liệu bằng Hibernate

Ngôn ngữ: Java dùng để xử lí các yêu cầu từ client trong controller và model, JSP, HTML,…

Tải chương trình nhanh nhỏ hơn 10 giây cho bộ dữ liệu khoảng 300 khách hàng. Hoạt động ổn định, không bị ngắt giữa chừng. Thời gian đáp ứng nhỏ hơn 5 giây cho một thao tác.

2.6 Các giả định và phụ thuộc

Hệ thống có thể hoạt động tốt từ nền Windows XP trở lên, các hệ điều hành cũ hơn có thể hoạt động không ổn định.

Các phần mềm diệt virus hay tường lửa có thể sẽ làm ảnh hưởng đến quá trình trao đổi dữ liệu của hệ thống.

1. Các yêu cầu giao tiếp bên ngoài
   1. Giao diện người sử dụng  
      - Giao diện web đơn giản, nhất quán, thuận tiện cho người dùng sử dụng các chức năng.  
      - Giao diện thân thiện, đẹp mắt, sử dụng tông màu không chói mắt.  
      - Hệ thống menu tối ưu, thông minh, làm giảm số bước thực hiện một tác vụ.  
      - Ngôn ngữ tiếng Việt.  
      - Sử dụng font type: san-serif.  
      - Các biểu tượng, hình ảnh phải nhất quán, dễ hiểu.  
      - Các tác vụ thêm, xóa, sửa có thông báo xác nhận tác vụ.  
      - Tác vụ lỗi phải có thông báo lỗi, biểu mẫu thiếu dữ liệu phải chỉ rõ thiếu chỗ nào.

3.2 Giao tiếp phần cứng

Website có thể được truy cập trên máy tính hoặc các thiết bị di động có hổ trợ trình duyệt.

Nhập liệu thông qua chuột và bàn phím. Xuất dữ liệu thông qua màn hình.

3.3 Giao tiếp phần mềm

Hệ thống thực hiện việc trao đổi dữ liệu với máy chủ thống qua mạng Internet tương thích với nhiều trình duyệt phổ biến như: Google Chrome, Firefox, Opera, IE,.. . Cơ sở dữ liệu được quản lý thông qua hệ quản trị MySQL trên hệ điều hành Windows xp hoặc cao hơn. Dữ liệu gửi đi trong hệ thống bằng phương thức Post, Get.

3.4 Giao tiếp truyền thông tin

Hệ thống sử dụng giao thức truyền tin HTTP.

Hệ thống giao tiếp với hệ thống thư điện tử để phục hồi các thông tin người dùng.

1. Các tính năng của hệ thống

4.1 Tính năng đăng nhập của hệ thống.

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ01 |
| **Tên yêu cầu** | Đăng nhập |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 8 |
| **Lợi ích** | Mức 7 |
| **Chi phí** | Mức 5 |
| **Rủi ro** | Mức 7 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể đăng nhập vào hệ thống. |
| **Đối tượng sử dụng** | Khách hàng, quản lý hệ thống |
| **Tiền điều kiện** |  |
| **Xử lý** | 1) Để đăng nhập vào hệ thống, người dùng nhấn nút đăng nhập trên màn hình chính  2) Hệ thống sẽ hiển thị trang đăng nhập.  3) Hệ thống sẽ hiển thị 2 trường để người dùng nhập Tài khoản và mật khẩu.  4) Khi người dùng nhấn vào nút Đăng nhập, hệ thống sẽ kiểm tra nếu Tài khoản và mật khẩu là chính xác thì sẽ chuyển người dùng đến màn hình làm việc phù hợp với tài khoản đó.  a) Nếu tài khoản hoặc mật khẩu bị rỗng thì khi nhấn vào nút Đăng nhập thì sẽ thông báo lỗi “bạn chưa nhập tài khoản hoặc mật khẩu”.  b) Nếu tài khoản chưa tồn tại trong hệ thống, hệ thống sẽ hiển thị thông báo gợi ý người dùng tạo tài khoản mới.  c) Nếu mật khẩu không đúng, hệ thống sẽ hiển thị thông báo gợi ý người dùng lấy lại mật khẩu  5) Nếu Tài khoản và mật khẩu không chính xác, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi.  6) Nếu người dùng quên mật khẩu thì nhấn vào dòng “Quên mật khẩu” để lấy lại mật khẩu.  7) Nếu người dùng bấm vào nút hủy bỏ, hệ thống sẽ chuyển về trang chủ. |
| **Kết quả** | Chuyển đến trang làm việc theo phân quyền tài khoản |
| **Ghi chú** | Nút đăng nhập chỉ hiển thị khi người dùng chưa đăng nhập hoặc đã đăng xuất khỏi hệ thống.  Tài khoản phải thuộc trong các ký tự a..z, A…z, 0…9.  Mật khẩu phải bao gồm ký tự và số. |

4.2 Tính năng đăng xuất của hệ thống.

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ02 |
| **Tên yêu cầu** | Đăng xuất |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 5 |
| **Lợi ích** | Mức 6 |
| **Chi phí** | Mức 3 |
| **Rủi ro** | Mức 5 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể đăng xuất khỏi hệ thống. |
| **Đối tượng sử dụng** | Khách hàng, quản lý hệ thống |
| **Tiền điều kiện** | Đã đăng nhập trước đó |
| **Xử lý** | 1) Để đăng xuất, người dùng nhấn vào nút “Đăng xuất” trên màn hình chính.  2) Hệ thống sẽ xử lý xóa phiên làm việc của tài khoản đang đăng nhập.  3) Hệ thống sẽ chuyển màn hình về trang chủ. |
| **Kết quả** | Chuyển đến trang chủ của website. |
| **Ghi chú** | Nút đăng xuất chỉ hiển thị khi người dùng đã đăng nhập vào hệ thống |

4.3 Tính năng đăng ký của hệ thống. ( Hiep, Huy)

4.4 Tính năng lấy lại mật khẩu của hệ thống. ( Hiep, Huy)

4.5 Tính năng đổi mật khẩu của hệ thống. ( Tùng)

4.6 Tính năng tìm nhà trọ của hệ thống. ( Nam)

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ06 |
| **Tên yêu cầu** | Tìm nhà trọ |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 5 |
| **Lợi ích** | Mức 6 |
| **Chi phí** | Mức 4 |
| **Rủi ro** | Mức 5 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể tìm nhà trọ của hệ thống. |
| **Đối tượng sử dụng** | Khách hàng, quản lý hệ thống |
| **Tiền điều kiện** |  |
| **Xử lý** | 1) Để tìm nhà trọ, người dùng nhấp vào khung kế bên biểu tượng C:\Users\Windows\AppData\Local\Microsoft\Windows\INetCache\Content.Word\hinh.png trên màn hình chính và điền nhà trọ cần tìm.  2) Người dùng nhấp vào biểu tượng C:\Users\Windows\AppData\Local\Microsoft\Windows\INetCache\Content.Word\hinh.png và chuyển đến mục 3.  a) Nếu thông tin khung tìm rỗng hệ thống hiển thị yêu cầu “ Nhập nhà trọ cần tìm”.  b) Nếu nhà trọ không tồn tại, hệ thống thôn báo cho ngừi dùng “ nhà trọ không tồn tại” và gợi ý từ khóa tìm nhiều nhất cho người dùng.  3) Hệ thống hiển thị kết quả tìm kiếm:  a) Người dùng nhấp vào Tùy chọn tìm kiếm.  b) Hệ thống hiển thị bảng để tìm kiếm:  b.1) Tìm kiếm với 1 list box: một trong những từ có trong nhà trọ, chính xác từ nhà trọ hoặc tất cả các cụm từ của nhà trọ.  b.2) Tìm trong hiển thị các check box: tên nhà trọ, diễn giải, tổng quan nhà trọ, từ khóa.  b.3) Tìm trong chuyên mục: người dùng nhấn vào nút chuyên mục hệ thống hiển thị danh sách cho người dùng chọn.  b.3.1) Người dùng nhấn lựa chong vào các check box và nhấn nút “ Lựa chọn” để chọn hoặc nút “ Cancel” để hủy thao tác.  b.4) Tìm kiếm nâng cao:  b.4.1) Tìm theo giá.  b.5) Người dùng nhấp nút “ Tìm” để tìm hoặc nhấp nút “ Xóa” để xóa thao tác.  c) Hiển thị nhà trọ cần tìm. |
| **Kết quả** | Nhà trọ cần tìm |
| **Ghi chú** |  |

4.7 Tính năng cập nhật thông tin tài khoản của hệ thống. ( Tâm)

4.8 Tính năng bình luận của hệ thống. ( Tùng, Tâm)

4.9 Tính năng quản lý danh sách chủ nhà trọ và nhà trọ của hệ thống ( Nghĩa, Lâm)

4.10 Tính năng quản lý đăng tin của hệ thống. ( Nghĩa, Nam)

4.11. Tính năng đăng tin.

# 5. Các yêu cầu phi chức năng

## 5.1 Yêu cầu thực thi

* Tốc độ xử lý của hệ thống phải nhanh chóng và chính xác.
* Sau khi đăng tải, tìm kiếm, chỉnh sửa thông tin nhà trọ thì hệ thống phải thực thi đúng yêu cầu rồi trả kết quả chính xác.
* Tin tức mới phải được hiển thị nổi bật.
* Thông tin được sắp xếp theo trật tự nhất định khi truy xuất hay hiển thị ra giao diện bê ngoài
* Cho phép truy cập dữ liệu đa người dùng (cùng thời gian có thể có nhiều người dùng đăng nhập vào hệ thống)

## 5.2 Yêu cầu an toàn

* Về phía Admin: Dữ liệu cần được sao lưu dự phòng ở một nơi khác để tránh thất thoát thông tin, hỏng hóc phần cứng ảnh hưởng tính toàn vẹn dữ liệu.
* Chế độ ngăn chặn giả danh, xác minh tài khoản nghiêm ngặt là yếu tố quan trọng không thể thiếu để đảm bảo an toàn cho hệ thống.

## 5.3 Yêu cầu bảo mật

* Mật khẩu của người dùng và người quản lý phải được bảo mật tuyệt đối. Cho phép người dùng đặt lại mật khẩu.
* Bảo mật 2 mức : mức xác thực người sử dụng và mức CSDL
* Toàn bộ dữ liệu phải được lưu trong CSDL đã được mã hóa và phân quyền truy cập.
* Có cơ chế bảo mật licence chống sao chép để cài đặt vào máy khác.
* Cơ sở dữ liệu được lưu tập trung và phân quyền cụ thể.
* Tất cả thông tin người dùng, thông tin nhà trọ được lưu vào một CSDL thống nhất và thông suốt.

## 5.4 Yêu cầu giao diện

* Giao diện đẹp, thân thiện, dễ dàng trong việc đăng tải và tìm kiếm thông tin nhà trọ.
* Có khả năng tái sử dụng

## 5.5 Các đặc điểm chất lượng

* Tính thích ứng: khả năng chạy trên mọi trình duyệt web với tốc độ chấp nhận được.
* Tính tin cậy: CSDL được bảo vệ bởi 2 mức bảo mật.
* Tính linh hoạt: chạy tốt trên nhiều trình duyệt và hệ điều hành. Yêu cầu cấu hình thấp. Có khả năng phục hồi lại trạng thái an toàn trước đó khi gặp sự cố.
* Tính có thể kiểm thử : Kiểm thử sản phẩm dễ dàng và nhanh chóng trên máy tính cá nhân có cài đặt trình duyệt web.
* Tính có thể bảo trì: Hệ thống có thể được chỉnh sửa, cập nhật giao diện, CSDL khi có nhu cầu.
* Tính dễ sử dụng: giao diện thân thiện, không mang tính công nghệ cao, phù hợp với tất cả sinh viên và chủ nhà trọ.
* Tính chính xác: hệ thống đảm bảo tính chính xác các thao tác của người dùng, dữ liệu đầy đủ, rõ ràng, chính xác.
* Tính có thể tái sử dụng: CSDL được quản lý có thể sử dụng lại cho các hệ thống khác.

## 5.6 Các quy tắc nghiệp vụ

* Quản trị web site (Admin)
* Quản lí danh sách chủ nhà trọ và các nhà trọ
* Quản lí đăng tin: xóa bỏ các tin đăng không đúng/phù hợp, cho phép xuất thông tin đăng lên web site
* Một chủ nhà trọ khi được cấp tài khoản được đăng thông tin về nhà trọ lên web site bao gồm tin tức và hình ảnh.
* Quản lí danh sách thành viên
* Người dùng có thể truy cập web site tự do nhưng những người dùng có đăng kí thành viên sẽ được cung cấp thông tin mới qua email khi có thông tin nhà trọ phù hợp với yêu cầu.
* Chủ nhà trọ
* có thể cập nhật thông tin nhà trọ và thông tin cá nhân về tài khoản của họ (email, số điện thoại,…)
* có thể đăng kí thành viên để tham gia diễn đàn
* Khách tự do (bất bỳ ai truy cập web site)
* Tìm kiếm nhà trọ
* Thành viên (những người có đăng kí thành viên)
* Gửi ý kiến đóng góp, đánh giá nhà trọ
* Tham gia diễn đàn
* sửa đổi thông tin cá nhân

## 5.7 Luật vận hành

* Dùng một framework nào đó để phát triển web.
* Dễ bảo trì, dễ nâng cấp.
* Ít hao tốn tài nguyên hệ thống.
* Kĩ năng của người sử dụng: không đòi hỏi có nhiều kĩ năng về tin học, dễ dàng tìm hiểu và sử dụng.
* Có tài liệu hướng dẫn sử dụng.

Phụ lục A: Các mô hình phân tích

Phụ lục B: TBD – Danh sách sẽ được xác định